

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16/3/2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Đa Ra
2. Ông Kiên Ngọc Trương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm An Bình- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Em, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2021/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/02/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Sô P, sinh năm 1996 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Năng Nơn, xã Kim Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn:* Anh Dương Phước L, sinh năm 1990 (Vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: khóm 6, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 4 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án chị Thạch Thị Sô P trình bày:

Chị và anh L xác lập hôn nhân vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vào ngày 11/10/2020. Trong quá trình chung sống chị và anh L luôn bất đồng quan điểm, không hòa hợp được với nhau. Chị và anh L đã sống ly thân nhau từ tháng 03/2021. Chị Sô P xét thấy tình cảm vợ chồng P nhạt không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Sô P muốn được trả tự do cho 02 bên.

Chị Thạch Thị Sô P yêu cầu giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Sô P xin ly hôn với anh L.
- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về tài sản chung và nợ chung : Chị Sô P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thạch Thị Sô P đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ như sau: 01 bản sao Giấy chứng nhận kết hôn; 01 sổ hộ khẩu(photo);01 giấy chứng minh nhân dân(photo có chứng thực).

Chị Thạch Thị Sô P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn anh Dương Phước L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho anh Dương Phước L nhưng anh L không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai anh L được, anh L cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn theo thông báo mà Tòa án đã tổng đạt nên không thể xác định những tình tiết nào của vụ án các bên thống nhất và không thống nhất. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Thạch Thị Sô P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt. Riêng bị đơn anh Dương Phước L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Thạch Thị Sô P và anh Dương Phước L xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có Giấy chứng nhận kết hôn của cơ quan có thẩm quyền cấp nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Sô P là có cơ sở, vì hiện tại chị Sô P và anh Dương Phước L đã sống ly thân nhau. Phía Tòa án đã hai lần gửi thông báo hòa giải đến anh Dương Phước L để có sự tác động hàn gắn tình cảm cho chị Sô P và anh Phước L nhưng anh Phước L không có sự hợp tác. Cả chị Sô P, anh Phước L

không ai có thiện chí cải thiện hàn gắn tình cảm vợ chồng của anh chị và thực hiện quyền và nghĩa vụ lẫn nhau nên xét điều kiện để Thạch Thị Sô P và anh Dương Phước L đoàn tụ là không có.

Từ những phân tích trên thấy giữa chị Thạch Thị Sô P và anh Dương Phước L tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Sô P.

[3] *Về con chung*: Chị Thạch Thị Sô P khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Do Tòa án không làm việc được với anh Dương Phước L nên không xác định được vợ chồng chị Sô P, anh Phước L có tài sản chung, nợ chung gì không. Trường hợp anh Phước L có tranh chấp với chị Sô P về tài sản chung, nợ chung thì anh Phước L có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác sau khi ly hôn.

[5] *Về án phí*: Chị Thạch Thị Sô P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51,56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho chị Thạch Thị Sô P được ly hôn với anh Dương Phước L.

2. *Về con chung*: Chị Thạch Thị Sô P khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Do Tòa án không làm việc được với anh Dương Phước L nên không xác định được vợ chồng chị Sô P, anh Phước L có tài sản chung, nợ chung gì không. Trường hợp anh Phước L có tranh chấp với chị Sô P về tài sản chung, nợ chung thì anh Phước L có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác sau khi ly hôn.

4. *Về án phí*: Chị Thạch Thị Sô P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005987 ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

5. Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai hợp pháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thành phố Trà Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Trà Vinh;
- Các đương sự;
- UBND xã Kim Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Kiều Trang